



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGÔ LE CHÍ
Last Middle First

Current Address: 237/2 Cồ giang Quận Phú Nhuận TP HCM

Date of Birth: 1945 Place of Birth: phước an

Previous Occupation (before 1975) 1st Lieutenant
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 8/75 To 1/87
Years: 5 Months: 7 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



TO :
3 NAMHI NGO



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 22 JUN 1991

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for

NGO LE CHI IV 63553,
IV _____,
IV _____,

which the ODP received on 15 JUN 91. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

NA

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)

NAMHI NGO



JUL 24 1990

Mrs. KTHUC MINH THO

P.O. BOX 5435

ARLINGTON , VA 22205-0035.

Ngô Lê chi
sinh năm 1945
Nghĩa an
—

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I. BASIC IDENTIFICATION ABOUT EX-POLITICAL PRISONER.-

- 1) Name of ex-political prisoner: **NGÔ-LÊ-CHÍ** Sex: Male
- 2) Date/Place of birth: July 23rd 1945 at Vinh, Nghệ-An Province.
- 3) Position before April 30th 1975 :
 - Last rank: First lieutenant Military Serial number: 65/105,652
 - Function : Company Commander of 3/50 Battalion, 25th Infantry Division.
 - Military Unit : 3rd Battalion, 50th Regiment, 25th Infantry Division.
 - Name of Commanding Officer: Major NGUYỄN-VAN-MIÊN.
- 4) Month, date, year arrested : June 25th 1975
- 5) Month, date, year out of camp : January 29th 1981
- 6) Release certificate number : 399/GRT from: Xuyên-Mộc Camp.
- 8) Residence address : 237/2 Cô-Giang street, 2nd Ward, Phú-Nhuận District, Hồ-Chí-Minh City, Vietnam.
- 9) Mailing address : NGÔ-THỊ NAM-HY (my older sister),

II. LIST OF FULL NAME OF FAMILY OF EX-POLITICAL PRISONER.-

A) Closest relatives accompany with ex-Political prisoner for the USA :

Full name	Date of birth	Place of birth	Sex	MS	Relationship
1) NGUYỄN-THỊ-MƯỜI	Sept. 21, 1952	Chợ-lớn	F	M	Wife.
2) NGÔ-TRUNG-CHÍNH	Jan. 08, 1979	Hồ-Chí-Minh	M	S	Son.
3) NGÔ-THỊ TRUNG-HẬU	May 27, 1982	Hồ-Chí-Minh	F	S	Daughter.
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:
:	:	:	:	:	:

B) Complete family listing (living/dead :

Name	L/Dead:	Address
1) Father: Ngô-Lê-Dũng	: Living:	237/2 Cô-Giang, P.2, Phú-Nhuận District, HCM City.
2) Mother: Nguyễn-thị-Quý	: Dead :	on March 19, 1989.
3) Spouse: Nguyễn-thị-Mười	: Living:	237/2 Cô-Giang, P.2, Phú-Nhuận District, HCM City.
4) Former spouse (if any)	:	:
None.	:	:
5) Children:	:	:
- Ngô-trung-Chính	: living:	237/2 Cô-Giang, P.2, Phú-Nhuận District, HCM City.
- Ngô-thị Trung-Hậu	: living:	"
:	:	:
:	:	:
:	:	:
:	:	:
:	:	:
:	:	:
:	:	:
6) Siblings:	:	:
- Ngô-thị Nam-Hy	: living:	2331 Mammoth Dr # 2, San Jose, CA. 95116, USA.
- Ngô-Lê-Hồng	: living:	Hoa-Fung Village, Xuyên-Mộc District, Dong-Nai.
- Ngô-Lê-Hà	: " :	237/2 Cô-Giang, P2, Phú-Nhuận District, HCM City
- Ngô-Lê-Toàn	: Dead :	in 1987.
- Ngô-Lê-Hạnh	: living:	12 Thi-Sách street, Đà-Lạt City, Lâm-Dồng Province
- Ngô-Lê-Thắng	: " :	237/2 Cô-Giang, P2, Phú-Nhuận District, HCM City
- Ngô-Lê-Phúc	: Dead :	in Jan. 1979.
- Ngô-thị Như-Liêu	: Living:	Tân-Tiến Ward, Biên-Hòa City, Đồng-Nai Province.

//////

III. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM.-

1) Closest relatives in the USA :

Name	Relationship	Address
NGO-THI NAM-HY	Older sister	2331 Mammoth Dr. # 2, San Jose, CA. 95116

2) Closest relatives in the other foreign countries :

NONE.		

IV. HAVE YOU SUBMITTED APPLICATION FOR YOUR FAMILY ?

- 1) Reunification until now ? Yes ☐ No ☒
 2) Reply for ODP Bangkok ? Yes ☐ No ☒ ODP/IV:
 3) ODP Bangkok's L.O.I. ? Yes ☐ No ☒

V. COMMENTS AND REMARKS.-

- I have attended of 2/68 Reserve Officer/Thu-Duc Infantry School (APO. 4100).
- I was classified as category III of ODP's.
- As new requirement of SRVN Authorities they we obtained a Letter of Introduction from Bangkok ODP Office, they will issue us Exit-Permit to leave from Vietnam under ODP protection.
- Will you please enroll the names of my family on the Entry-Vise Working list and grant Letter of Introduction in order that I can apply for Exit-Permit from Vietnamese Authorities easily.

Signature :

Date: September 23rd, 1989.

VI. PLEASE LIST HERE ALL ATTACHED DOCUMENTS TO THIS QUESTIONNAIRE.-

- A copy of my Release certificate.
- A copy of our Marriage certificate.
- 4 Birth certificates.
- 2 Copies People's credential card.
- 1 photocopy Household's registration card.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020905868

Họ tên NGUYỄN THỊ MƯỜI



Sinh ngày 21-9-1952

Nguyên quán Hiệp Hòa,
Đức Hòa, Long An.

Nơi thường trú 54/LB P.11,
Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Số chấm cách lộn
dưới sau mép phải.

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 25 tháng 11 năm 1979

TUẦN GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝ CÔNG AN
PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN Q. GÒ VẤP

Quil

Đỗ Cảnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 02253252E

Họ tên NGÔ LÊ CHÍ

Sinh ngày 23-07-1945

Nguyên quán Hà Nội.

Nơi thường trú 237/2 Cô Giang
P. 2, PN, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi nổi clem
dưới trước đầu mắt
trái.

Ngày 6 tháng 9 năm 1988



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Thưa bà,

Chúng tôi là dân tỵ nạn hiện ở San Jose, CALIFORNIA.
Độc báo chắc biết bà thường giúp đỡ anh em của quân nhân
từ cái tạo. Dù ở Mỹ hay VN ai ai cũng nể danh bà
cho nên em tôi đã nhờ người mang đến 1 số giấy tờ
kể tích qua cho tôi và nhờ tôi chuyển qua bà để nhờ
bà giúp đỡ cho gia đình em tôi đang ở tại Saigon.

Vì tôi không biết cái làm đơn và gọi đến cơ quan
nào nên chỉ biết nhờ cậy nhờ vả sự giúp đỡ của bà.

Mong rằng sau khi nhận được thư của tôi và
các giấy tờ của Em tôi là ông Lê Chí, mới lên lại
cần thiết để hoàn tất hồ sơ của em tôi nên cần đến
sự liên hệ gia đình thì xin bà gọi về:

NGO, NAM HI

Tel

Chúng tôi đặt hết tin tưởng nơi lòng tốt của bà
và sự giúp đỡ rất xứng của bà.

Rất mong tin và cảm ơn bà

Giấy tờ đính kèm:

Handwritten signature

4 Khai sinh

1 Hôn thú

10/24/89

1 Giấy phép kết hôn

1 Hôn nhân

1 Sổ y tế lý lịch

1 Giấy ra trại

2 bản sơ căn cước

1 Questionnaire for Political prisoner in VN

4 tấm hình cá nhân

Thị xã Nghi An

Giấy khai - Sinh

Số hiệu 3431

Phố Nguyễn Văn

Phố Dê Nhì

nh/11

Tên và Họ người con mới sinh	<u>Ngô - Lê - Chi</u>
Con gái hay con trai	Con trai
Sinh ngày, tháng, năm nào	<u>Hai mươi ba tháng bảy năm</u> <u>một nghìn chín trăm bốn mươi</u>
Sinh tại đâu (tên huyện, tỉnh)	<u>Phố Dê Nhì Vinh</u>
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chỗ ở của người cha (chỉ ghi rõ nhà của mẹ có gia thế hợp pháp hay tự do, không có gia thế hợp pháp, nếu người cha là hai nhân của con mới sinh là con mình, thời không này mới phải ghi, nếu không thời cứ để trống)	<u>Ngô - Lê - Đông</u> 27 tuổi sinh chánh quán 29 Rue du sucre Hanoi trú ngụ tại số nhà 116 Đường Dextenay Vinh
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chỗ ở của người mẹ (nếu người cha không biết mẹ đẻ mới sinh là ai thời không này để trống)	<u>Nguyễn - Thị - Quy</u> 25 tuổi sinh chánh quán 40 Rue du sucre trú tại số nhà 116 Đường Dextenay Vinh
Ngôi thứ của người mẹ (nếu cha mẹ có gia thế hợp pháp thời để lên này (Vợ chánh, vợ lẽ hay vợ thứ)	<u>Vợ chánh</u>
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán và chỗ ở của người (hay những người) khác	<u>Ngô - Lê - Đông</u> 27 tuổi sinh chánh quán 29 Rue du sucre, trú ngụ tại số nhà: 116 Đường Dextenay Vinh

Thị xã Nghi An
Thị xã Nghi An
Thị xã Nghi An
Thị xã Nghi An
Thị xã Nghi An

Đã đi mua
điền án tòa
giấy này lại
về điền các
chủ khác

Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp sinh đẻ chánh quán và chỗ ở của người làm chứng thứ nhất	Trần Văn Phụng 22 tuổi sinh sinh tại chánh quán Bồ Liêu, tỉnh Triều Phong quê tự trú tại Phố Dê-nhi Vinh
Tên, họ, tuổi, nghề nghiệp sinh đẻ chánh quán và chỗ ở của người làm chứng thứ nhì	Nguyễn-thị-Hải 55 tuổi Bùn Bùn chánh quán ở Phố Dê-nhi Vinh

Giải khai này làm tại Vinh.

Ngày Hai mươi bốn tháng Bảy

năm một nghìn chín trăm bốn mươi lăm.

Người khai.

Người làm chứng thứ I

Trần Văn Phụng

Nguyễn-thị-Hải

Thư chủ lý của ủy
Ban - Bình - Trí - Hùng - Phố
Dê-nhi Vinh.

Ngày 7 tháng 8 - 1945

Ký và áp liền

Phong trích lục

Tổng số

Ký và áp liền

Nhận thực địa tại

Huyện - 25 phố

Phố Trưng Phò Dê-nhi

Ký và áp liền

SAO-Y BẢN-CHÍNH

Hệ thống 24 tháng 1 năm 1954

Đã lý luận THƯỜNG

Đã lý luận PHONG

ĐOÀN-TRIỆU-MAI



Handwritten signature

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{ère} INSTANCE DE Long-An)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH
(Extrait du registre des actes de naissance)

Hiệp Hòa (Cholon)

(NAM PHẦN)
(Sud Viêt-Nam)

NĂM 1952
(Année)

SỐ HIỆU 132
(Acte No)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	<u>Nguyễn thị MƯỜI</u>
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	<u>NỮ</u>
Sinh ngày rằm (Date de naissance)	<u>ngày 21 Septembre 1952</u>
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	<u>Hiệp Hòa - Cholon</u>
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	<u>Nguyễn-văn HẢI</u>
Cha làm nghề gì (Sa profession)	<u>Làm vườn</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Hiệp Hòa</u>
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	<u>Lê-thị NGUYỄN</u>
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	<u>Buôn bán</u>
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	<u>Hiệp Hòa</u>
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	<u>Vợ chánh</u>

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme)

205

Long-An, ngày 1-3 1974

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)



Nguyễn ngọc Hiệp

Giá tiền: 150
(Coût)
Biên-lai số: 1340
(Quittance No)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT3P/3

Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Xã, Thị trấn 11

Thị xã, Quận Gò Vấp

Thành phố, Tỉnh H C M

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

H/4b

Số 75

Quyển số 01, 82

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	NGO THỊ TRUNG HẬU		Nam, nữ... nữ
Sinh ngày			
tháng, năm	Hai mươi bảy-Tháng năm-Năm 1982		
Nơi sinh	Đã sinh tại Quận Gò Vấp		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGO LỘ CHÍ 1945	NGUYỄN THỊ MƯỜI 1952	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Tổ hợp dệt đơn	Môi trợ	
Nơi ĐKNK thường trú	54/4B Phường 11-Quận Gò Vấp		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	NGO LỘ CHÍ 1945		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 26 tháng 03 năm 1987

TM/UBND ký tên đóng dấu

Đang ký ngày 04 tháng 6 năm 1987

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



UVHT

Được Thường (đã ký)

Nguyễn Thị Tươi

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã thị trấn _____

Thị xã quận Gò Vấp

Thành phố tỉnh Hồ Chí Minh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 08

Quyển số 01

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>NGÔ TRUNG CHÍNH</u> Nam, Nữ <u>Nam</u>	
Sinh ngày tháng năm	<u>Ngày 08-Tháng 01-Năm 1979</u>	
Nơi sinh	<u>Bảo Sơn khu vực 1-Gò Vấp</u>	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi, (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Ngô Lễ Chí</u> <u>1945</u>	<u>Nguyễn Thị Mười</u> <u>1952</u>
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp mọi ĐKK thường trú		<u>Nội trợ</u> <u>54/4B-tổ 13-Phường 11</u> <u>Quận Gò Vấp</u>
Họ, tên, tuổi mọi ĐKK (thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai)	<u>Trần Thị Huân</u> <u>54/4B-Phường 11-Quận Gò Vấp</u>	

NHẬN THỰC SAO T BẢN CHÍNH

Ngày Tháng 9 năm 1983

Tên UBND Gò Vấp ký tên, đóng dấu



Ngày 12 tháng 01 năm 1979

Tên đóng dấu ghi rõ chức vụ)

UVHT

Trần Tiến Thử (đã ký)



Trần Thanh Hoàng

TRÍCH LỤC

D/106

CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Lập ngày 28 tháng 08 năm 1974

Tên, họ chồng :	NGÔ-LÊ-CHÍ
Ngày và nơi sanh :	21-07-1945 tại Tỉnh-Vĩnh-Nghệ-An
Tên họ cha chồng :	NGÔ-LÊ-DỒNG XXX
Tên họ mẹ chồng :	NGUYỄN-THỊ-CÚY (sống/chết) XXX
Tên họ vợ :	NGUYỄN-VĂN-TRỌNG (sống/chết)
Ngày và nơi sanh :	21-09-1952 tại Miệp-Hòa-Chợ-Lớn
Tên, họ cha vợ :	NGUYỄN-VĂN-HẢI XXX
Tên họ mẹ vợ :	ĐỖ-THỊ-NGUYỄN XXX
Ngày lập hôn thú :	Ngày 28 tháng 08 năm 1974
Có lập hôn khế không	// //

PHƯỚC-VĨNH-TRÍCH LỤC BẢN CHÍNH : 74.



ỦY-BAN

ỦY-VIÊN HỘ LỊCH

NGUYỄN-VĂN-TRỌNG

GIẤY PHÉP KẾT HÔN

(Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27-01-1972)

I - PHÂN DÀNH CHO QUÂN NHÂN XIN KẾT-HÔN : ĐƠN XIN KẾT-HÔN

1. - Cấp-bậc, Binh-nghệch, Họ tên quân-nhân xin kết-hôn : TRUNG-UY/20/TB, NGO-LE-CHI	2. - Số quân và Đơn-vị : 65/105.652, TRUNG-UY 3/TRUNG-UY 50 30-UY 25 HO-ANH
3. - Ngày, nơi sinh : 23-07-1945 tại LINH-VINH NGHE-AN	4. - Gia-cảnh : ĐOC-HAN
5. - Họ tên cha mẹ : NGO-LE-DONG Va NGUYEN-THI-QUY	
6. - Họ tên vị hôn thê (hoặc hôn phu) : NGUYEN THI-MUOI	7. - Nghề-nghiệp : Nồi Tro
8. - Ngày, nơi sinh : 21-09-52 tại Hiệp-Hoa CHO-LO	9. - Gia-cảnh : Đoc Thân
10. - Địa-chỉ : Co 54/4B Đường QUANG-TRUNG, AP ĐONG-THAM-3, XA THONG-TAY-HOI, QUAN QU-VAP THANH GIA-DINH	
11. - Họ tên cho mẹ vị hôn thê (hoặc hôn phu) : NGUYEN-VAN-HAI (chết) và LE-THI-NGUY	
12. - CAM-KẾT : Tôi xin cam-kết hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu vi-phạm điều 12 Luật Gia-dinh (1) và trong trường hợp người phối-ngẫu của tôi là cô (ông) : NGUYEN THI MUOI trong thời gian chung sống với tôi có những hoạt-động phung-hai đến an-ninh Quốc-gia hay hành những nghề có thể làm tổn thương đến danh-dự QLVNCH (Điều 191 Sắc-luật 13/CT/LĐQG/SL ngày 20.10.64 bắt buộc người vợ quân-nhân phải tự bỏ nghề của mình nếu nghề này xét có phung-hại cho thanh danh của Quân-Đội)	
13. - Lớn tại KSC. 4786, ngày 06-3-1974	14. - Chữ ký của quân-nhân xin kết-hôn :

II - QUYẾT-ĐỊNH CỦA GIỚI CHỨC THẨM QUYỀN

Số : 5172 /TTM/TQT/NSV/HTT/KH

15. Cấp-bậc, Họ tên, Chức-vụ của giới chức thẩm quyền : Chấp thuận và lưu-ý quân nhân được phép kết-hôn : a/- Quyết-Định cho phép kết-hôn này chỉ có giá-trị trong phạm-vi QLVNCH và có hiệu-lực trong vòng 6 tháng kể từ ngày ban hành. Quá thời hạn này đương-sự phải xin triển hạn hay huỷ bỏ. b/- Ngoài những hình phạt về Quân-kỷ, nếu vi-phạm Huấn-Thị số 650 - 403 ngày 27.01.1972 đương-sự còn có thể bị truy-tổ trước pháp-luật chiếu theo Sắc-luật 15/64 ngày 23.7.64.	Thiếu-Tướng NGUYEN XUAN TRANG Tham-Mưu Phó Nhân-Viên
16. - NƠI NHẬN : - Trung Đoàn 50 Bộ Binh (2b) " De nhất tu và tổng đạt đương sự " (1b) - Bộ TTM/P.TQT/TTHSON (1b) - Tiểu Đoàn 6 Quan Canh (1b) " Kèm hồ sơ để điều tra vi hôn thê " (3b)	17. - XBC. 4.002 ngày 3 Th.4. 1974 (Ấn ký của giới chức thẩm quyền) Ti Đại-Tướng CAO-VĂN VIÊN Tổng-Tham-Mưu Trưởng QLVNCH Ti Đại-Tướng ĐONG-VĂN-KHUYẾN Tham-Mưu Trưởng Bộ-TM Thiếu-Tướng NGUYEN-XUAN-TRANG Tham-Mưu Phó Nhân-Viên
CÔNG-VĂN ĐẾN Ngày 10-4-74 Số 3606	<i>Handwritten signature</i>

CHỈ DẪN

PHẦN I. - Do quân-nhân muốn xin kết hôn điền khuyết tùy theo số bản ấn-định bằng máy đánh chữ các O từ số 1 đến O số 13 và ký tên vào O số 14. Nếu không có máy chữ, có thể điền bằng bút mực nhưng phải viết theo lối "chữ in". Tất cả các O phải ghi đầy đủ và sạch-sẽ, nếu không nhân-viên nhận đơn sẽ phải hoàn trả để thiết-lập lại.

- O số 1 : - Thành phần QLVNCH ghi bằng chữ tắt tiếp theo cấp-bậc và sau đó là Binh ngạch cũng bằng chữ tắt.
- Họ tên (kể cả O 3, 5, 6, 8, 11 ghi đúng theo khai sinh.
(thí-du : - Đại-Ủy ĐPQ/ĐU NGUYỄN-VAN-CAN
- Chuẩn-Ủy CLQ/TB NGUYỄN-NGỌC-SON).
- O số 2 : - Số quân ghi đầy đủ 8 số, Đơn-vị ghi rõ Tiểu-Đoàn, Trung-Đoàn, Sư-Đoàn.
(Thí-du : - Tiểu-Đoàn 3, Trung-Đoàn 46/SD 25BB
- Phong TQT/BCH 3 Tiếp-Vận).
- O số 3 : - Gia cảnh ghi : Độc thân, góa vợ hoặc ly-dị.
- O số 7 : - Nghề-nghiệp ghi rõ : cấp-bậc, số quân, Đơn-vị hay ngạch trật, nhiệm-sở, nếu người phối ngẫu là Nữ-Quân-Nhân hay Công-Chức.
- O số 10 : - Địa chỉ ghi rõ nơi cư ngụ của người hôn phối (số nhà, Đường, Quận, Tỉnh hay Số nhà, Ấp, Xã, Quận, Tỉnh).
- O số 13 : - Ghi K.B.C. của Đơn-vị.

PHẦN II. - Dành cho Cơ-Quan hoặc Đơn-vị có thẩm quyền cấp phép kết hôn.

CUỘC-CHÚ : (1)

ĐIỀU 12 SẮC-LUẬT 15/64 ngày 23 tháng 7 năm 1964.

Sự kết hôn bị cấm chỉ giữa những người tôn thuộc, ti thuộc hay người phối ngẫu của người đó về trước với bất luận là con chánh thức, ngoại hôn hay nghĩa-dưỡng.

Về bảng hệ sự kết hôn bị cấm chỉ giữa những hạng người sau đây :

1. /- Anh chị em đồng phụ mẫu hay đồng cha khác mẹ, hay đồng mẹ khác Cha, hay anh chị em nuôi.
2. /- Chú, bác, cậu với cháu, cô, dì với cháu trai, Ông chú, Ông bác, Ông Cậu với cháu gái, Bà cô, bà dì với cháu trai.
3. /- Anh, chị, em con chú, con bác, con cậu, con cô, con dì, cả hai bên nội ngoại, anh em với chị em cháu chú, cháu bác, cháu cậu, cháu cô, cháu dì về bên nội cũng như bên ngoại.

Tuy nhiên giữa bà con bằng hệ nói ở khoản 3 nếu có lý-do quan-trọng THỦ-TUỐNG có thể đặc-biệt cho phép kết-hôn. /-

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở 23/12

Cố. Quang? P.2. P.1

Từ ngày 21 tháng 01 năm 1988

Ký tên, đóng dấu

21-01

THIẾT LẬP

Tham gia lập

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày ... tháng ... năm ...

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày ... tháng ... năm ...

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày ... tháng ... năm ...

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 920105 CN

Họ và tên chủ hộ: Ngô Thị Nam Thị

Ấp, ngõ, số nhà: 106A/13

Thị trấn, đường phố: Thích Quảng Đức

Xã, phường: 14

Huyện, quận: Thủ Đức

Ngày 10 tháng 3 năm 1988

Đạo Trưởng công an: Quách Thị Xuân

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3

THIẾT LẬP: Tham gia lập

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ngô Chi Xuân	Chức	Nữ	1941	020182883		1-10-1976	Xuất cảnh 9/85	
2	Nguyễn Thị Dung	me	Nữ	1919	020322477		1-10-1976	chết ngày 19/03/89	
3	Nguyễn Ngọc Đình	con	Nữ	1960	02114703		1-10-1976	Xuất cảnh 9/85	
4	Nguyễn Văn Hoàng Kỳ	con	Nam	1973			1-10-1976	Xuất cảnh 9/85	
5	Ngô Lê Hồng	Chức	Nam	1918	270364010	Gia	28.10.85		
6	Ngô Lê Cẩm	con	Nam	1946			"	chết 02/1987	
7	Ngô Lê Xuân	con	Nam	1947	022565231		"		
8	Ngô Lê Hồng	con	Nam	1954	022565378		28.10.1985		
9	Ngô Lê Chi	con	Nam	1945	022582528		16-6-1988		
10	Nguyễn Thị Huệ	dâu	Nữ	1952			16-6-1988		
11	Ngô Trung Chí	cháu	Nam	1971			16-6-1988		
12	Ngô Thị Trung Hậu	cháu	Nữ	1982			16-6-1988		
Số 1270...						CHỨNG NHÂN GIỐNG Y BẢN CHÍNH			
Xuat trình UBID Phường 2						Ngày 28.10.1985			
UBID Phường 2									



SƠ YẾU LÝ LỊCH

Họ và tên NGÔ - LÊ - CHI Bí danh Khổng Cáo
Ngày tháng năm sinh 23. 7. 1945 Nam, Nữ nam
Sinh quán, Xã, Quận, Tỉnh, Thành phố Thành phố Vinh - Nghệ Tĩnh
Trú quán, chỗ ở hiện tại 54/4B Quang Trung P.11 Quận Gò Vấp TP. HCM
Thành phần gia đình Lao động
Thành phần bản thân Lao động
Dân tộc Kinh Tôn giáo phật giáo
Trình độ : Việt văn : Lớp 12/12
Ngoại ngữ :
Anh văn :
Pháp văn :
Trình độ kỹ thuật chuyên môn nghiệp vụ Thợ chuyên môn kỹ thuật dệt dệt

TÌNH TRẠNG GIA ĐÌNH

Họ tên cha NGÔ - LÊ - ĐÔNG tuổi 69
Nghề nghiệp già yếu
Chỗ ở hiện nay 257/2 Cõ Giang phú Nhuận TP Hồ Chí Minh
Họ tên mẹ NGUYỄN - THỊ - DƯỠI tuổi 68
Nghề nghiệp già yếu
Nơi ở hiện nay 257/2 Cõ Giang phú Nhuận TP Hồ Chí Minh
Nếu chết thì ghi đã chết năm (trên dòng nơi ở hiện nay)
Họ tên anh, chị em ruột. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
Chi ruột Ngô thị Nam Hu 1944 nội trợ
Anh Ngô - Lê - Hoàng 1944 làm xây ở huyện Bắc Đông Na
Em Ngô - Lê - Tuấn 1946 đã chết bệnh năm 1987
Em Ngô - Lê - Ngọc 1949 tên thật là cô chú mẹ
Em Ngô - Lê - Thanh 1951 giáo viên dạy học ở thị trấn
Em Ngô - Lê - Thi 1952 đã chết năm 1979 - Ngô Lê Thanh 1954 công nhân nội bộ
dệt dệt ở cơ sở cha mẹ Ngô - Thị - Như đến 1957. Công nhân xưởng dệt nghiệp Bến Hòa Hòa
Họ tên vợ hoặc chồng, làm gì và ở đâu?
NGUYỄN - THỊ - MƯỜI 1952 nội trợ 54/4B P.11 Q. Gò Vấp TP HCM

Họ và tên tuổi các con. Ghi rõ từng người đang làm gì và ở đâu?
NGÔ - Trung - Chính 1979 học sinh lớp 9 trường Võ Thị Sáu hiện ở cơ sở cha mẹ
NGÔ - Thị - Hồng Hậu 1982 mẫu giáo hiện ở cơ sở cha mẹ

QUAN HỆ GIA ĐÌNH

Họ và tên cô, chú, bác, cậu, dì ruột, tuổi, nghề nghiệp, ở đâu?

Ngô-lê-Phân chủ bút 567 Thợ may, người tra 35 Chờ lén

Đặc điểm tình hình kinh tế, chính trị của gia đình có những tài sản phương tiện sản xuất kinh doanh, nhà cửa, ruộng đất... có ai làm gì trong các tổ chức của ngụy quân, ngụy quyền.

không có!

QUÁ TRÌNH BẢN THÂN

Ghi rõ bản thân mình từ nhỏ tới nay đi học trường nào? làm việc gì ở đâu? Tình trạng quân dịch, thời gian nào?

[illegible]

Từ trước tới nay có bị can án gì không? Lý do và thời gian xử phạt?

Không có

Tình trạng sức khỏe (Có bị bệnh truyền nhiễm không?)

Trung Bình. Không có bệnh truyền nhiễm

Cam đoan các lời khai của tôi trong bản lý lịch này là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Tổ chức.

Ngày 16 tháng 4 năm 1987.

Người khai lý tên

CHÚNG NHẬN 88 59 WP

Của Ủy Ban Nhân Dân 211

(Nơi người đi khai cư trú)

ngày 16 tháng 04 năm 1987

Ngô Sĩ Liên đang làm tại p...

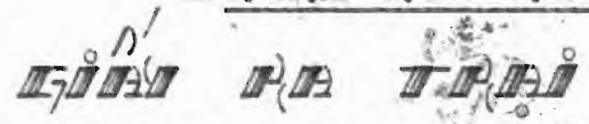
A circular postmark from New York, dated 1895. The text "NEW YORK" is curved along the top inner edge, and "1895" is curved along the bottom inner edge. The center of the stamp is mostly blank, with some faint, illegible markings.

Goodford

Henry in Llanelli Bay

BỘ NỘI VỤ
Trại CT. XUYỀN-MỘC
Số : 399/GRT.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



QĐ.cho về theo địa chỉ
trước ngày đi cải-tạo.
(ký tên)

Theo Thông-Tư số 966/BCA-TT ngày 31.5.1961 của Bộ Công-An.
Thi hành Quyết-định tha số 08 ngày 18.01.1981 của Bộ Nội-Vụ.
Nay cấp giấy tha cho Anh có tên sau đây :

- Họ và tên : **NGO-LE-CHI**
- Sinh ngày : 1945
- Nơi sinh : Nghệ-An
- Nơi ĐKNKT trước khi bị bắt :
Rạch Thiên, Hiệp-Hòa, Đức-Hòa, Long-An.
- Cấp tội : Trung-Úy Đại Đội Trưởng Sư 25 Bộ-Binh
- Ngày bị bắt : 25.6.1975. Án phạt : TTCT.
- Theo Quyết định số 148 ngày 22.8.1978 của Bộ Nội-vụ.
- Nay về cư trú tại : 54/4-B Quang-Trung, Phường 11, Gò Vấp, TP.Hồ-Chí-Minh.
- Quan chế : 12 tháng.

CÔNG-AN TP. HỒ CHÍ MINH
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Quan-chế: 1802/PC13
Ngày 11 tháng 9 năm 1986
Phòng CS.QLHC và TTXH

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Trong cải-tạo đã có nhiều cố gắng. Tư tưởng có phần an tâm, tin tưởng vào đường lối chính-sách của Đảng và Nhà nước chưa có biểu hiện gì sai trái. Lao động luôn hoàn thành chỉ tiêu định mức góp tác dụng thi đua trong toàn trại viên. Học tập tham gia đầy đủ có liên hệ kiểm điểm - chưa sai phạm gì lớn về nội-quy.
Đề nghị địa phương tiếp tục theo dõi giúp đỡ thêm.

Lấn tay ngón trỏ phải
của : **NGO-LE-CHI**
Danh bản số : 284
Lập tại : Long-An
(đã lấn tay)

Họ tên chữ ký
người được cấp giấy,
NGO-LE-CHI
(ký tên)

Ngày 29 tháng 01 năm 1981.
Giám thị,
Thiếu tá VŨ-CAM
(ký tên và đóng dấu)

XÁC-NHẬN
Anh **NGO-LE-CHI**, HTCT về có
đến trình giấy ra trại Công-An
Phường ngày 31.01.1981.
Phường 11, ngày 31.01.1981.
TM/BCH. Công-An P11,
Q. Trưởng CA,
HUYNH-VAN-LIEU

XÁC NHẬN CA. GÒ-VẤP.
Anh **NGO-LE-CHI**, HTCT về có đến
trình diện CA. Gò-Vấp.
Gò-Vấp, ngày 31.01.1981.

Gò-Vấp 11.02.1981, Đại BƯT đã
nhận 2 bản khai của Đ/s.
Căn cứ Quyết-định số 08 ký ngày
18.01.81 của Bộ Nội-Vụ cho Anh
NGO-LE-CHI về cư-trú tại Rạch Thiên,
Hiệp-Hòa, Đức-Hòa, Long-An. Vậy đ/s
phải chấp hành nghiêm chỉnh theo
Quyết-định.
Ngày 06 tháng 4 năm 1981.
KT. Trưởng-Ban QLNHCTĐV,
Phó Trưởng-Ban,
NGUYEN-XUAN-HOANG
(ký tên và đóng dấu)

38.126.9.
CHỨNG NHẬN GIỐNG Y BAN CHÍNH
Xuất trình từ B.Đ. Hoàng 2
Ngày 24. Tháng 4 năm 1989
UBND Phường 2 Q.PN

Nguyễn Văn Long

Kính gửi: Ban Hội Trưởng.

Xin bà vui lòng điền thêm vào hồ sơ của em tôi là Ngô Lê Chi', tên cháu trai là Ngô Trung Hiếu,

Kính theo thư này tôi xin gửi đến bà 1 tờ Hộ khẩu có ghi tên cháu nhỏ, 1 khai sinh của em tôi là Ngô Lê Chi' và 1 khai cháu trai.

Xin chân thành cảm tạ.

Sơn Đức 20/11/90


Ngô Nam Hi.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, phường 02
Huyện, Quận Phủ Nhuen
Tỉnh, Thành phố Hà Nội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT 3
Số 192
Quyển số 03/89



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên NGÔ TRUNG HIẾN Nam hay nữ Nam
Ngày, tháng, năm sinh Ngày chín tháng mười hai năm một nghìn chín trăm tám mươi chín
(09 - 12 - 1989) Lúc 2 h 10'
Nơi sinh Bệnh Viện Phủ Nhuen
Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>NGUYỄN THỊ MƯỜI</u>	<u>NGÔ LÊ CHI</u>
Tuổi	<u>1962</u>	<u>1945</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Một Trá</u>	<u>Công Nhân</u>
Nơi thường trú	<u>237/2 Cổ Giang - Phường 2 - Quận Phủ Nhuen</u>	<u>237/2 Cổ Giang - Phường 2 - Quận Phủ Nhuen</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai.

Ngô Lê Chi - 1945 - CV số 022502520
237/2 Cổ Giang - Phường 2 - Quận Phủ Nhuen

Người đứng khai

đã ký
Ngô Lê Chi

Đăng ký ngày 15 tháng 12 năm 1989
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P/2

UVTK - đã ký
Nguyễn Bá Long

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 12 năm 89

T/M UBND 22

ký tên, đóng dấu



Nguyễn Bá Long

TÒA SƠ-THẨM
HONQ. BÌNH-DƯƠNG

TRÍCH-LỤC ÁN PHÒNG LỤC-SỰ TÒA HONQ. BÌNH-DƯƠNG

PHÒNG LỤC-SỰ

Ngày **22** tháng **02** năm 19**68**

Số **126/ND.**

Án thể-vi khai-sanh cho

NGÔ-LÊ-CHÍ

Chánh-Án :

Biện-Lý :

Lục-sự :

Nguyễn-văn-Thành

Ngô-Thế-Chí

đã lên bản án như sau

BẢN ÁN

TÒA ÁN

Chiếu theo đơn của

NGÔ-LÊ-CHÍ

xin án thể-vi khai-sanh cho

đương-sự.

BỎI CÁC LẺ ẤY

Chứng nhận

NGÔ-LÊ-CHÍ (nam), sanh ngày Hai mươi ba, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (23.7.1945) tại Vinh, Nghệ-An (Bắc-Phạm), là con của Ông Ngô-lê-Dong (sống) và Bà Nguyễn-thị-Quy (sống).

Đương sự không thể xin sao lục bản chánh khai sinh được vì sự giao thông bị gián đoạn./.

Phán rằng án này thể-vi khai-sanh cho

đương-sự

Đay ghi đoạn phán quyết án này vào sổ khai-sanh đương niên

và lược biên án này vào lẽ tờ khai-sanh gần nhất ngày

tại Tòa HONQ. Bình-Dương

giữ lại lưu-trữ công-văn

và Phòng Lục-Sự Tòa-Án sơ tại

Đay nguyên đơn chịu hết án phí

Án này làm xử và tuyên vào ngày tháng năm đã kê trên.

Ký tên **Nguyễn-văn-Thành, Ngô-Thế-Chí.**

Trước hạ tại

Phủ-Cường

ngày **03.3.1968**

Quyền

5

Tờ

11

Số

17/146

Thầu

288\$00.

TRÍCH Y BẢN CHÁNH

Bình-Dương

ngày **13** tháng **7** năm 19**68**

CHÁNH LỤC-SỰ

70

GIÁ TIỀN	
Con niêm	50\$00
Bồng lộc	13\$00
Biên lai	1\$00
Cộng chung	56\$00

QUAN-ĐOÀN

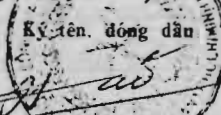


THAY ĐỔI CHỖ Ở CÁ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : 23/12

Cố. Quang. P2. P1

Từ ngày 21. tháng 05 năm 1988



THIỆU TÁ: Phạm Trọng Hải

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở :

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Empty space for additional changes.

Empty space for additional changes.

Empty space for additional changes.

Empty space for additional changes.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số : 920105 CN

Họ và tên chủ hộ : Ngô Thị Nam. Thi

Ấp, ngõ, số nhà : 166A/43

Thị trấn, đường phố : Chiếm Quang Lũy

Xã, phường : 4

Huyện, quận : Phú Nhuận

Ngày 10 tháng 3 năm 1988

ĐÓNG TRƯỞNG CÔNG AN : Quan. Phú Nhuận
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Số NK 3 :

THIỆU TÁ: Phạm Trọng Hải

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Ngô Thị Nam Thị	Cháu họ	Nữ	1911	020182883		1-10-1976	Xuất cảnh 9/85	
2	Nguyễn Thị Dung	Mẹ	Nữ	1919	020323797		1-10-1976	chết ngày 19/03/89	
3	Nguyễn Ngọc Đình Dương	Con	Nữ	1966	021714703		1-10-1976	Xuất cảnh 9/85	
4	Nguyễn Văn Hoàng Kỳ	Con	Nam	1973			1-10-1976	Xuất cảnh 9/85	
5	Ngô Lê Hồng	Chồng	Nam	1918	270364010	Gia	28.10.85		
6	Ngô Lê Cẩm	Con	Nam	1946			"	chết 02/1987	
7	Ngô Lê Cẩm	Con	Nam	1949	022565281		"		
8	Ngô Lê Chông	Con	Nam	1954	022565378		28.10.1985		
9	Ngô Lê Chi	Con	Nam	1945	022582528		16-6-1988		
10	Nguyễn Thị Mươi	Dâu	Nữ	1952			16-6-1988		
11	Ngô Trung Chi	Cháu	Nam	1979			16-6-1988		
12	Ngô Thị Trung Hậu	Cháu	Nữ	1982			16-6-1988		
13	Ngô Trung Hậu	Phẫu	Nam	1989			15-12-89		

Mrs NGO, NAM Hoi



APR 21 1990

Mrs KHUC MINH THO

P.O. Box 5435

Arlington, VA 22205



NGUYỄN THỊ MƯỜI

21. 09. 52.

Hiệp Hòa . Cholon

Long An

NGÔ THỊ TRUNG HẬU

27. 5. 82

Q. Gò Vấp

NGÔ TRUNG CHÍNH

8. 01. 1979.

Q. Gò Vấp
